TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 10/2023/KDTM-ST
Ngày 25.9.2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chi

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2023/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (A); Trụ sở: 02 L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D - Chức vụ: Phó Giám đốc A Chi nhánh quận L; Địa chỉ: A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (*Theo Văn bản uỷ quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Giấy ủy quyền số 27/QĐ-NHNo.NĐN-LC ngày 09 tháng 5 năm 2023*), (*Có mặt*).

- Bị đơn: Công ty TNHH L; trụ sở: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị Hồng V - Chức vụ: Giám đốc, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H - sinh năm 1983 và bà Đinh Thị Hồng V - sinh năm 1992; cùng nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, (*Đều vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Bản tự khai ngày 28 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (- *Ngân hàng N*) trình bày:

Công ty TNHH L có vay của Ngân hàng N - Chi nhánh quận L số tiền 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 2002-LAV-202100936 ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Giấy nhận nợ số 2002-LDS-202201233 ngày 14 tháng 4 năm 2022; phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; lãi suất cho vay: 9%/năm; thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, thời hạn cho vay theo giấy nhận nợ: Tối đa 6 tháng kể từ ngày nhận nợ…

Để đảm bảo khoản vay của Công ty TNHH L, ông Lê Văn H và bà Đinh Thị Hồng V đã thế chấp quyền sử dụng đất ở và và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại thửa đất số 1527, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 671973 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 11 tháng 01 năm 2011, số vào sổ: CH1476 đứng tên ông Bùi Văn G, đăng ký chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Lê Văn H và bà Đinh Thị Hồng V ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2002-LCL-202100564 ngày 29 tháng 09 năm 2021 đã được công chứng tại Phòng C và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH L chỉ thanh toán lãi vay đến ngày 31 tháng 3 năm 2023, không thanh toán được số tiền nợ gốc đã quá hạn. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH L trả số tiền nợ tính đến ngày 23 tháng 4 năm 2023 là 1.438.087.671 đồng (*Một tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu không trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi mốt đồng*), trong đó: Nợ gốc: 1.400.00.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.939.726 đồng và nợ lãi quá hạn 30.147.945 đồng; buộc Công ty TNHH L tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp, Công ty TNHH L không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Công ty TNHH L chỉ trả cho Ngân hàng được 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) nợ

gốc ngày 17 tháng 7 năm 2023, 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) nợ gốc ngày 31 tháng 8 năm 2023 và lãi vay đến ngày 31 tháng 8 năm 2023, không thanh toán được số tiền gốc đã quá hạn 800.000.000 đồng và lãi, phí liên quan. Ngân hàng bổ sung yêu cầu: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Công ty TNHH L trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (- *Ngày 25 tháng 9 năm 2023*) là 837.150.685 đồng (*Tám trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.734.247 đồng và nợ lãi quá hạn 32.416.438 đồng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* Tại Bản tự khai ngày 16 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị Hồng V - người đại diện theo pháp luật của bị đơn, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà xác nhận ngày 04 tháng 10 năm 2021, Ngân hàng N - Chi nhánh Quận L và Công ty TNHH L ký Hợp đồng tín dụng số 2002-LAV-202100936 theo đúng trình bày của Ngân hàng. Để bảo đảm khoản vay, bà và chồng là ông Lê Văn H đã thế chấp quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2002-LCL-202100564 ngày 29 tháng 09 năm 2021. Trên thửa đất này, hiện nay, vợ chồng bà xây dựng 01 (*Một*) ngôi nhà.

Nay do tình hình kinh doanh thua lỗ, hoạt động cầm chừng nên Công ty TNHH L chỉ thanh toán được nợ gốc 200.000.000 đồng vào ngày 17 tháng 7 năm 2023 và lãi vay đến ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Bà xác nhận tính đến ngày 16 tháng 8 năm 2023, Công ty TNHH L còn nợ của ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi và lãi quá hạn là 1.257.131.061 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.200.000.000 đồng và tổng nợ lãi tạm tính đến ngày 16 tháng 8 năm 2023 là 57.131.061 đồng. Bà đề nghị Ngân hàng cho Công ty thời gian đến cuối tháng 9 năm 2023 sẽ thanh toán hết khoản vay.

Tại phiên toà, bà V vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Lê Văn H đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, nhưng không có ý kiến trình bày gửi đến Toà án; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên toà, ông H vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp tại thửa đất số 1527, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, xác định: Trên diện tích đất đã thế chấp, bà Đinh Thị Hồng V và ông Lê Văn H xây dựng ngôi nhà 01 (*Một*) tầng, gồm: 01 (*Một*) phòng thờ, 01 (*Một*) phòng bếp, 01 (*Một*) phòng ngủ và 01 (*Một*) nhà vệ sinh có cấu trúc tường xây, mái đúc, nền gạch men, có tổng diện tích 72,52 m^2; 01 (*Một*) hồ bơi đang xây dựng có diện tích 50,4 m^2 và tường rào xi măng bao quanh thửa đất, cổng ngõ (*Không có giấy phép xây dựng*).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai, không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 837.150.685 đồng. Bị đơn tiếp tục trả lãi đối với khoản tiền gốc từ ngày 26 tháng 9 năm 2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[*1.1*] Về thẩm quyền: Các bên giao kết hợp đồng thoả thuận tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 2002-LAV-202100936 ngày 04 tháng 10 năm 2021: "…giải quyết tranh chấp tại Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền tại nơi đóng trụ sở của Ngân hàng là A Chi nhánh quận L" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[*1.3*] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn - Công ty TNHH L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Văn H và bà Đinh Thị Hồng V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn xác nhận có ký hợp đồng tín dụng và số tiền còn nợ của Ngân hàng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, Công ty TNHH L có ký Hợp đồng tín dụng số 2002-LAV-202100936 vay của Ngân hàng N - Chi nhánh quận L số tiền 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*); phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động; thời hạn duy trì hạn mức: 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng; thời hạn cho vay và kỳ hạn trả nợ theo giấy nhận nợ: 06 (*Sáu*) tháng kể từ ngày nhận nợ; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng: Theo quy định của A Chi nhánh N trong từng thời kỳ tại thời điểm giải ngân; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: Áp dụng lãi suất ưu đãi 6,3%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty TNHH L đã nhận nợ theo Giấy nhận nợ số 2002-LDS-202201233 ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Hợp đồng tín dụng được kí kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng.

Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng N - Chi nhánh quận L và Công ty TNHH L là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch, xác định Công ty TNHH L còn nợ của Ngân hàng số tiền 837.150.685 đồng (*Tám trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.734.247 đồng và nợ lãi quá hạn 32.416.438 đồng.

Đến nay, đã quá hạn thanh toán, nhưng Công ty TNHH L chưa trả được nợ theo thoả thuận tại Điều 6 của hợp đồng tín dụng và mục 6 Giấy nhận nợ đã ký. Do Công ty TNHH L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc Công ty TNHH L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2023 là 837.150.685 đồng, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2023 theo mức lãi suất do Ngân hàng N và Công ty TNHH L đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2002-LAV-202100936 ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Giấy nhận nợ số 2002-LDS-202201233 ngày 14 tháng 4 năm 2022 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2002-LCL-202100564 ngày 29 tháng 09 năm 2021 đã được công chứng tại Phòng C và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện H theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật đất đai nên có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp. Phần tài sản xây dựng mới là ngôi nhà 01 (*Một*) tầng, gồm: 01 (*Một*) phòng thờ, 01 (*Một*) phòng bếp, 01 (*Một*) phòng ngủ và 01 (*Một*) nhà vệ sinh có cấu trúc tường xây, mái đúc, nền gạch men, có tổng diện tích 72,52

m^2; 01 (*Một*) hồ bơi có diện tích 50,4 m^2 và tường rào xi măng bao quanh thửa đất, cổng ngõ cũng thuộc tài sản bảo đảm theo thoả thuận tại mục 1.5 Điều 1 của hợp đồng tín dụng đã ký.

Do vậy, trường hợp Công ty TNHH L không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở và và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại thửa đất số 1527, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 671973 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 11 tháng 01 năm 2011, số vào sổ: CH1476 đứng tên ông Bùi Văn G, đăng ký chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Lê Văn H và bà Đinh Thị Hồng V ngày 26 tháng 3 năm 2019 và phần tài sản xây dựng mới là ngôi nhà 01 (*Một*) tầng, gồm: 01 (*Một*) phòng thờ, 01 (*Một*) phòng bếp, 01 (*Một*) phòng ngủ và 01 (*Một*) nhà vệ sinh có cấu trúc tường xây, mái đúc, nền gạch men, có tổng diện tích 72,52 m^2; 01 (*Một*) hồ bơi có diện tích 50,4 m^2 và tường rào xi măng bao quanh thửa đất, cổng ngõ, sẽ bÞ ph¸t m·i ®Ó thu hải nî tr¶ cho Ng©n hµng.

[3] Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 03% x (837.150.685 đồng - 800.000.000 đồng) = 37.114.521 đồng (*Ba mươi bảy triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm hai mươi mốt đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) Công ty TNHH L phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 299, 323, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Công ty TNHH L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc Công ty TNHH L phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2023 là 37.150.685 đồng, trong đó: nợ lãi trong hạn 4.734.247 đồng và nợ lãi quá hạn 32.416.438 đồng; tổng

cộng cả gốc và lãi là 837.150.685 đồng (*Tám trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở và và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại thửa đất số 1527, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 671973 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 11 tháng 01 năm 2011, số vào sổ: CH1476 đứng tên ông Bùi Văn G, đăng ký chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Lê Văn H và bà Đinh Thị Hồng V ngày 26 tháng 3 năm 2019 và phần tài sản xây dựng mới là ngôi nhà 01 (*Một*) tầng, gồm: 01 (*Một*) phòng thờ, 01 (*Một*) phòng bếp, 01 (*Một*) phòng ngủ và 01 (*Một*) nhà vệ sinh có cấu trúc tường xây, mái đúc, nền gạch men, có tổng diện tích 72,52 m^2; 01 (*Một*) hồ bơi có diện tích 50,4 m^2 và tường rào xi măng bao quanh thửa đất, cổng ngõ, để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH L thanh toán xong nợ thì Ngân hàng N trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 671973 lại cho ông Lê Văn H và bà Đinh Thị Hồng V.

2. Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 37.114.521 đồng (*Ba mươi bảy triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm hai mươi mốt đồng*) Công ty TNHH L phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 27.571.315 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn ba trăm mươi lăm đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007988 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) Công ty TNHH L phải chịu.

Ngân hàng N đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*Đã chi xong*). Công ty TNHH L hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ